| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN H**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-5-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Đỗ Quốc Hội.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Chánh Ngôn;

2. Ông La Minh Công;

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Phan Thị Hoa – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:*** Bà Cao Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 503/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*

Bà Đặng Vũ Phương N, sinh năm: 1990. Địa chỉ: khu phố 4, phường X, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

*2. Bị đơn:*

Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1996. Địa chỉ: thôn Z, xã R, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo trình bày của nguyên đơn là bà Đặng Vũ Phương N:**

Bà và ông Nguyễn Quốc V sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận vào ngày 24/3/2018. Quá trình chung sống đến năm 2019, bà và ông V phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không thống nhất với nhau trong chuyện làm ăn, ông V

thường tự ý dùng tài sản của gia đình sử dụng vào mục đích cá nhân, gây nhiều nợ nần không phải xuất phát từ chuyện làm ăn. Bà góp ý thì ông V kiếm chuyện gây gổ với bà, bà nhiều lần bỏ qua để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng vẫn không hóa giải được bất đồng mâu thuẫn. Từ năm 2019 cho đến nay, bà và ông V không còn sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc V.

**Về con chung:** Bà và ông Nguyễn Quốc V có 02 con chung là Nguyễn Đặng Thiên A, sinh ngày 09/5/2018 và Nguyễn Đặng Khôi V, sinh ngày 12/9/2019. Từ lúc vợ chồng không sống chung cho đến nay, bà trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con. Bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con, bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung:** Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Về nợ chung:** Bà và ông Nguyễn Quốc V không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ông Nguyễn Quốc V không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.**

Theo biên bản xác minh ngày 22/3/2022 tại Công an xã R, xác định ông Nguyễn Quốc V có nơi cư trú tại tổ 4, thôn Z, xã R, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Do ông V không kê khai thông tin về quan hệ hôn nhân nên Công an xã R không rõ ông V có vợ họ tên là gì và cũng không nắm được tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng ông V.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

- Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bà Đặng Vũ Phương N yêu cầu ly hôn và nuôi con là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[2] Đơn khởi kiện ghi ngày 31/10/2022 của bà Đặng Vũ Phương N được nộp trực tiếp cho Tòa án, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[3] Bà Đặng Vũ Phương N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Nguyễn Quốc V. Người bị kiện là ông Nguyễn Quốc V có địa chỉ cư trú tại huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về việc xét xử vắng mặt: Ông Nguyễn Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo thủ tục quy định của pháp luật.

[5] Về yêu cầu ly hôn: Bà Đặng Vũ Phương N và ông Nguyễn Quốc V sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận theo đúng quy định của pháp luật. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn và tại phiên tòa nguyên đơn - bà Đặng Vũ Phương N vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Quốc V. Bà Đặng Vũ Phương N trình bày từ năm 2019, bà và ông V phát sinh mâu thuẫn với nhau, từ đó cho đến nay, bà và ông V không còn sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống.

Quá trình giải quyết vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Quốc V theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Nguyễn Quốc V không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, phiên tòa. Điều này chứng tỏ ông V không có thiện chí hòa giải, hàn gắn với bà N. Như vậy lời khai của bà Đặng Vũ Phương N về mâu thuẫn trong quá trình sống chung với ông Nguyễn Quốc V là có căn cứ.

[6] Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Đặng Vũ Phương N và ông Nguyễn Quốc V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Vũ Phương N.

[7] Về yêu cầu nuôi con: Bà Đặng Vũ Phương N yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung là Nguyễn Đặng Thiên A, sinh ngày 09/5/2018 và Nguyễn Đặng Khôi V, sinh ngày 12/9/2019. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Quốc V không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, phiên tòa để trình bày, chứng minh điều kiện nuôi con. Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, nhận thấy bà Đặng Vũ Phương N có đủ điều kiện để nuôi con. Từ năm 2019 cho đến nay, 02 cháu Nguyễn Đặng Thiên A và Nguyễn Đặng Khôi V vẫn do bà Đặng Vũ Phương N trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo sự ổn định cuộc sống, tâm lý và sự phát triển bình thường của 02 cháu Nguyễn Đặng Thiên A và Nguyễn Đặng Khôi V; căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi cả 02 con của bà Đặng Vũ Phương N.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà N không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ các quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bà Đặng Vũ Phương N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Đặng Vũ Phương N được ly hôn với ông Nguyễn Quốc V.

2. Về nuôi con:

2.1. Bà Đặng Vũ Phương N được quyền trực tiếp nuôi 02 con là Nguyễn Đặng Thiên A, sinh ngày 09/5/2018 và Nguyễn Đặng Khôi V, sinh ngày 12/9/2019. Bà Đặng Vũ Phương N có quyền yêu cầu ông Nguyễn Quốc V hoặc người nào đang trông nom, nuôi dưỡng, quản lý 02 người con nói trên phải giao lại con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên khác trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Bà Đặng Vũ Phương N phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006708 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H; bà Đặng Vũ Phương N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2023). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*(Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật).*

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện H;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện H;
- UBND phường X, thành phố Y;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Quốc Hội**